

# SO SÁNH GIỮA 2 MÀN HÌNH K-PRO VÀ WTS MỚI

## 1. Đặt lệnh Mua, Bán, Sửa, Hủy

### Màn hình K-pro

MuaBánSửaHủy

TK057-C-070299-019999:KIS

TênLê Thị Hoàng MaiCMRr100%

CKVREHSXTi lệ vay100%

TênCTCP VINCOM RETAIL

Loại01:Giới hạn34,0500+0.00%

KLKLGD0

GiáGiá trầnCE36,400

GiáGiá sànFL31,700

GiáGiá TC34,050

Giá hiện tạiDư mua/bánTT khớp lệnhQuyền

+/-Dư mua00:00:00Dư bán+/-

000

000

000

000

000

000

Khối lượngSố lệnh

Lệnh thườngMua

Khả năng muaKhả năng bánThả cứu lệnhLệnh có thể hủy/sửaLãi/LỗThả cứu lệnh đặt trướcDữ thịDanh mục quan tâmThông kê giao dịch thị trườngNETHN

Trả cứu

KL chứng khoán có thể đặt lệnh

Sức mua tối đa11,325,651

Phần loạiSố dư tiền mặtThanh toán mua bán

T+1000

T+2000

T+3000

Tiền mặt có thể sử dụng đặt lệnh

Giá trị bảo lãnh0

GT đánh giá CK mua ngày T

Tài sản đánh giá6,912,974

Sức mua đang âm0

Total blocked value0

Today placed orders value0

Hạn mức margin3,000,000,000

### Màn hình WTS mới

Lệnh ThườngLệnh Dừng Giới Hạn

MUABÁN?

Tài khoản

C000005M1

Sức Mua: 1,108,157,975,333

Mã CK

BID (HOSE - NH TMCP DT&PT VIET NAM)

Giá TT: 40.00 (0%)TC: 40.00Trần: 42.80Sàn: 37.20

% Vay Kí Quỹ: 1%

SL ĐặtGiá

10040

KL tối đa: 27,703,900

Giá Trị GD

4,000,000

☐ Ngày hết hạn

☐ Bỏ xác nhận

MUABÁN

MuaBánSửaHủy

TK057-C-070299-019999:KIS

TênLê Thị Hoàng MaiCMRr100%

CKVREHSXTi lệ vay100%

TênCTCP VINCOM RETAIL

Loại01:Giới hạn34,0500+0.00%

KLKLGD0

GiáGiá trầnCE36,400

GiáGiá sànFL31,700

GiáGiá TC34,050

Giá hiện tạiDư mua/bánTT khớp lệnhQuyền

+/-Dư mua00:00:00Dư bán+/-

000

000

000

000

000

000

Khối lượngSố lệnh

Lệnh thườngBán

Khả năng muaKhả năng bánThả cứu lệnhLệnh có thể hủy/sửaLãi/LỗThả cứu lệnh đặt trướcDữ thịDanh mục quan tâmThông kê giao dịch thị trườngNETHN

Kết quả tìm1Trả cứu

Mã CKSố dưSố dư có thể GD

POW3003000000000000000000

Lệnh ThườngLệnh Dừng Giới Hạn

MUABÁN?

Tài khoản

C000005M1

Sức Mua: 1,108,157,975,333

Mã CK

BID (HOSE - NH TMCP DT&PT VIET NAM)

Giá TT: 40.00 (0%)TC: 40.00Trần: 42.80Sàn: 37.20

% Vay Kí Quỹ: 1%

SL ĐặtGiá

10040

KL tối đa: 100

Giá Trị GD

4,000,000

☐ Ngày hết hạn

☒ Bỏ xác nhận

MUABÁN

## Màn hình K-pro

Mua Bán Sửa Hủy

TK

057-C-070299-01

9999:KIS

Tên

Lê Thị Hoàng Mai

CMRr

100%

CK

VRE

HSX

Ti lệ vay

100%

Tên

CTCP VINCOM RETAIL

Loại

01:Giới hạn

34,050

0

+0.00%

KL

KLGD

0

Giá

Giá trần

CE

36,400

SHL

0

Giá sàn

FL

31,700

Giá TC

34,050

Lệnh thường

Chưa

Khả năng mua

Khả năng bán

Trả cứu lệnh

Lệnh có thể hủy/buá

Lưu L

Trả cứu lệnh đặt trước

Danh mục quan tâm

Thông kê giao dịch thị trường

NETVN

Lệnh hủy

Tung mã CK

Toàn bộ mã CK

All

0

Kết quả tìm

0

Trả cứu

Mô CK

Loại lệnh

KL

KL định

Giá

Giá Dừng

chưa khớp

Trạng thái lệnh

Số hiệu lệnh

Giá hiện tại

Dư mua/bán

TT khớp lệnh

Quyền

+/-

Dư mua

00:00:00

Dư bán

+/-

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

Khối lượng

Số lệnh

## Màn hình WTS mới

Sửa Lệnh

Mã CK

CEO

Lệnh Mua/Bán

MUA

Loại Lệnh

LO

KL Đặt

100

KL tối đa: 0

Giá Đặt

100

Giá Trị GD

10,000,000

Xác Nhận

Hủy

Mua Bán Sửa Hủy

TK

057-C-070299-01

9999:KIS

Tên

Lê Thị Hoàng Mai

CMRr

100%

CK

VRE

HSX

Ti lệ vay

100%

Tên

CTCP VINCOM RETAIL

Loại

01:Giới hạn

34,050

0

+0.00%

KL

KLGD

0

Giá

Giá trần

CE

36,400

SHL

0

Giá sàn

FL

31,700

Giá TC

34,050

Lệnh thường

Hủy

Khả năng mua

Khả năng bán

Trả cứu lệnh

Lệnh có thể hủy/buá

Lưu L

Trả cứu lệnh đặt trước

Danh mục quan tâm

Thông kê giao dịch thị trường

NETVN

Lệnh hủy

Tung mã CK

Toàn bộ mã CK

All

0

Kết quả tìm

0

Trả cứu

Mô CK

Loại lệnh

KL

KL định

Giá

Giá Dừng

chưa khớp

Trạng thái lệnh

Số hiệu lệnh

Giá hiện tại

Dư mua/bán

TT khớp lệnh

Quyền

+/-

Dư mua

00:00:00

Dư bán

+/-

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

Khối lượng

Số lệnh

Hủy lệnh

Mã CK

CEO

Lệnh Mua/Bán

MUA

Loại Lệnh

LO

KL Đặt

100

Giá Đặt

100,000

Giá Trị GD

10,000,000

Xác Nhận

Hủy

2. Thông tin Margin  
Màn hình K-pro

Mua

Số dư tài khoản

Hủy

Thông tin về margin

Tra cứu số dư thanh toán

Tài khoản

057-C-070299-00

Lê Thị Hoàng Mai

Kết quả tìm

2

Tra cứu

[Thông tin về nhóm margin]

|            |                    |                  |                       |                      |                  |              |              |
|------------|--------------------|------------------|-----------------------|----------------------|------------------|--------------|--------------|
| Mức margin | TL đánh giá KH (%) | TL đánh giá tiên | Tỉ lệ ký quỹ hiện tại | TL duy trì tối thiểu | TL nguy hiểm (%) | TL xử lý (%) | Thời hạn vay |
| 00         | 0                  | 0                | 100.00                | 0                    | 0                | 0            | 0            |

[Thông tin về tiền vay]

|                     |                  |              |                      |                      |                    |                  |
|---------------------|------------------|--------------|----------------------|----------------------|--------------------|------------------|
| Hạn mức HTĐT tối đa | Tổng số tiền vay | Tổng lãi vay | Hạn mức HTĐT còn lại | Tỷ lệ lãi thường (%) | Tỷ lệ lãi phạt (%) | Hoàn trả tự động |
| 0                   | 0                | 0            | 0                    | 0                    | 0                  | N                |

[Thông tin về tài sản chứng khoán]

|                     |                       |                           |                           |                       |
|---------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------|
| Tổng GT đánh giá CK | GT đánh giá CK thường | GT đánh giá CK mua chờ về | GT đánh giá CK bán chờ đi | GT đánh giá CK thường |
| 0                   | 0                     | 0                         | 0                         | 0                     |
| Tổng tiền chờ về    | GT tiền bán chờ về    | GT cổ tức tiền chờ về     | GT CK cần bán             |                       |
| 0                   | 0                     | 0                         | 0                         |                       |

|       |                |                |                |          |          |             |                             |                 |
|-------|----------------|----------------|----------------|----------|----------|-------------|-----------------------------|-----------------|
| MĐ CK | TL đánh giá KH | Giá tham chiếu | S/CK thường    | S/CK mua | S/CK bán | S/CK thường | TL đánh giá quyền           | GT khớp bán     |
|       | TL đánh giá CK | Số dư          | GTSD CK thường | GTSD mua | GTSD bán | GTSD quyền  | TL đánh giá tiền bán chờ về | Tiền bán chờ về |

3. Số dư tài khoản  
Màn hình K-pro

Tài khoản

057-C-070299-00

Lê Thị Hoàng Mai

Tra cứu

9999:KIS

|              |   |                       |   |                          |        |
|--------------|---|-----------------------|---|--------------------------|--------|
| T+1          | 0 | Số dư tiền mặt        | 1 | Tổng giá trị CK hiện tại | 0      |
| T+2          | 0 | Tổng tiền mua CK      | 0 | Lãi/Lỗ tạm tính          | 0      |
| T+3          | 0 | Tổng tài sản tạm tính | 0 | % Lãi/lỗ tạm tính        | +0.00% |
| Tài sản ròng | 1 | Giá trị CK đã mua T   | 0 |                          |        |

|       |            |           |                   |         |         |         |         |           |
|-------|------------|-----------|-------------------|---------|---------|---------|---------|-----------|
| MĐ CK | Tổng số dư | KL cầm cố | Số dư có (thẻ đỏ) | Bán T-3 | Mua T-3 | Bán T-2 | Mua T-2 | Bán T-1-2 |
|       |            |           |                   |         |         |         |         |           |

Màn hình WTS mới

Thông Tin Tài Sản

Thông Tin Tài Sản

Ứng Trước

Tiền Bán

Sao Kê

Tiền

Thông Tin Nợ

Tài Khoản

C00000SM1

Thông Tin Tài Khoản

Tổng Tài Sản

1,146,342,391,278

Tổng Giá Trị Chứng Khoán

31,429,184,100

Tài Sản Ròng

1,146,342,391,278

Sức Mua

Sức Mua

1,108,157,575,333

Thông Tin Tiền

Tiền có thể rút (bao gồm ứng trước)

1,108,160,725,333

Tiền nê chờ duyệt

301,050

Tiền mua CK chờ khớp T0

0

Tiền mua CK đã khớp T0

2,730,000

Số dư ứng trước

0

Tiền Bán T0

0

Tiền Bán T1

-253,690,000

Vay Margin

Dư nợ ký quỹ

1

Tổng nợ do lệnh mua

0

Lãi vay

0

Giá trị chứng khoán thế chấp

36,696,935,308

Tài sản thực dùng để ký quỹ

1,144,768,031,242

Tỷ lệ ký quỹ (%)

100%

Tỷ lệ ký quỹ duy trì

1%

Gọi ký quỹ bằng chứng khoán

0

Gọi ký quỹ bằng tiền

0

Màn hình WTS mới

Danh Mục Đầu Tư

Danh Mục Đầu Tư

Sao Kê Chứng Khoán

Chuyển Chứng Khoán

Tài Khoản

Tài Sản Ròng

Sức Mua

Giá Trị Thự Thường

Lãi/Lỗ

Tỷ Lệ Ký Quỹ (%)

C000000SM1

+

1,146,342,391,278

1,108,157,975,333

31,429,184,100

3,669,658,626

100

+

Add To Watchlist

|     | MĐ CK | ↑ | Tổng    | Số Dư Giao Dịch | Giá vốn TB | Giá Trị Mua    | Giá Hiện Tại | Giá Trị Thự Thường | Lãi/Lỗ (%)               | Khối Lượng Treo Bán | Chứng Khoán Chờ Về |        |        | Khối Lượng Khác |        |           |         | Tỷ Lệ Vay |
|-----|-------|---|---------|-----------------|------------|----------------|--------------|--------------------|--------------------------|---------------------|--------------------|--------|--------|-----------------|--------|-----------|---------|-----------|
|     |       |   |         |                 |            |                |              |                    |                          |                     | Mua T0             | Mua T1 | Mua T2 | Chờ Giao Dịch   | Cầm cố | Phong tỏa | Quyền   |           |
| Bán | A32   |   | 1,004   | 1,000           | 99,602     | 100,000,065    | 99,500       | 99,898,000         | -102,044 (-0.1%)         | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | AAV   |   | 1,604   | 1,600           | 25,276     | 40,542,308     | 27,300       | 43,789,200         | 3,246,892 (8.01%)        | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | ACV   |   | 104     | 100             | 184,327    | 19,170,005     | 191,700      | 19,938,800         | 768,795 (4%)             | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | ALT   |   | 5       | 1               | 2,608      | 13,039         | 10,900       | 54,500             | 41,461 (317.98%)         | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | BID   |   | 104     | 100             | 33,654     | 3,500,000      | 40,000       | 4,160,000          | 660,000 (18.88%)         | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | CEO   |   | 104     | 100             | 12,274     | 1,276,546      | 24,200       | 2,516,800          | 1,240,254 (97.18%)       | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | HPG   |   | 996,315 | 670,812         | 25,154     | 25,061,223,995 | 30,000       | 29,889,450,000     | -4,808,726,085 (19.27%)  | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 325,500 | 1%        |
| Bán | HUT   |   | 346,204 | 346,200         | 5,300      | 1,834,860,000  | 2,000        | 692,408,000        | -1,142,452,000 (-62.28%) | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | PLX   |   | 10,004  | 10,000          | 65,174     | 652,000,000    | 62,700       | 627,258,800        | -2,741,200 (-0.4%)       | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |
| Bán | SHB   |   | 904     | 900             | 51,814     | 46,839,517     | 55,000       | 49,720,000         | 2,880,483 (6.15%)        | 1                   | 2                  | 1      | 1      | 1               | 1      | -         | 1       | 1%        |

#### 4. Tra cứu lệnh

##### Màn hình K-pro

Tài khoản:  Lê Thị Hoàng Mai
 Kết quả tìm:

Toàn bộ: 
 Tăng dần số hiệu lệnh:  ~

☐ HOSE
 ☐ HNX
 ☐ UPCOM
 ☐ Tất cả

| Tài khoản | Ngày lệnh | Số hiệu lệnh | HĐ CK | Trạng thái lệnh | Loại lệnh |
|-----------|-----------|--------------|-------|-----------------|-----------|
|           |           |              |       |                 |           |

## Màn hình WTS mới

Lịch Sử Lệnh

Số Lệnh

Lịch Sử Lệnh Dùng

Xác Nhận Lệnh

Tên khoản

C000000SM1

Mã CK

Mua/Bán

Tất Cả

Trạng Thái

Tất Cả

Ngày

01/01/2022

14/04/2022

Tìm Kiếm

| Mã CK | Mua/Bán | KL Đặt | Giá Đặt | KL Khớp | Giá Khớp | KL Chưa Khớp | Loại Lệnh   | Trạng Thái | Giá Tị Khớp | Số Hiệu Lệnh | Thời Gian ĐẶT LỆNH  | Hiệu Lực   |
|-------|---------|--------|---------|---------|----------|--------------|-------------|------------|-------------|--------------|---------------------|------------|
| BID   | MUA     | 100    | 40,000  | 1       | 0        | 99 LO        | Hồ hiệu lực |            | 0           | 1634597      | 10:52:22 13/04/2022 | Trong Ngày |
| SSI   | MUA     | 100    | 63,100  | 1       | 0        | 99 LO        | Bắt hủy     |            | 0           | 1634597      | 13:24:25 12/04/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 100    | 27,200  | 1       | 0        | 99 MP        | Từ chối     |            | 0           | 1622838      | 13:44:48 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 500    | 27,200  | 1       | 0        | 499 PLO      | Bắt hủy     |            | 0           | 1622837      | 13:44:43 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 4      | 24,800  | 1       | 0        | 3 ODOLOT     | Bắt hủy     |            | 0           | 1622836      | 13:44:36 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 100    | 27,200  | 1       | 0        | 99 ATC       | Từ chối     |            | 0           | 1622835      | 13:44:25 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 200    | 22,600  | 1       | 0        | 199 LO       | Bắt hủy     |            | 0           | 1622922      | 13:39:33 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAV   | MUA     | 100    | 24,800  | 1       | 0        | 99 LO        | Bắt hủy     |            | 0           | 1622821      | 13:39:25 22/03/2022 | Trong Ngày |
| AAA   | MUA     | 100    | 25,200  | 1       | 0        | 99 LO        | Bắt hủy     |            | 0           | 1622820      | 13:39:14 22/03/2022 | Trong Ngày |

## 5. Tỷ lệ giá khớp

### Màn hình K-pro

| AMV                 |           | Công ty Cổ phần SXKD Dược và Trang thiết Bị y Tế V |     |              |                | HNX                 |                     |               |
|---------------------|-----------|----------------------------------------------------|-----|--------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------|
| Giá hiện tại        | 10,300    | Giá khớp                                           |     | Tổng KL khớp | Tỷ lệ khớp (%) | KL khớp theo dư bán | KL khớp theo dư mua | Tỷ lệ mua (%) |
| +/-                 | ▲ 200     |                                                    | -/- |              |                |                     |                     |               |
| Tỷ lệ %             | +1.98%    | 10,200 ▼                                           | 0   | 4,800        | 24.74          | 1,200               | 3,600               | 75.00         |
| Tổng KL khớp        | 21,600    | 10,100 ▼                                           | 100 | 6,700        | 34.54          | 1,700               | 5,000               | 74.63         |
| Giá dư bán          | 10,300    | 10,000 ▼                                           | 200 | 7,900        | 40.72          | 0                   | 7,900               | 100.00        |
| Giá dư mua          | 10,200    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá mở cửa          | 10,000    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá cao nhất        | 10,300    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá thấp nhất       | 10,000    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá bình quân       | 10,159    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá trần            | CE 11,100 |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Giá sàn             | FL 9,100  |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| Mệnh giá            | 10,000    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| KL khớp theo dư bán | 2,900     |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |
| KL khớp theo dư mua | 16,500    |                                                    |     |              |                |                     |                     |               |

## Màn hình WTS mới

BIDHOSE

NH TMCP ĐT&PT VIỆT NAM

Tổng Hợp

Giá Hiện Tại40.000 (0%)

Giá Cao/Thấp/TB0040.00

Tổng KLGD/GTGD00

KLGD TB 10 ngày0

Chi Tiết Bước Giá

| Dư Mua |     | Dư Bán |    |
|--------|-----|--------|----|
| KL     | Giá | Giá    | KL |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |
|        |     |        |    |

## 6. Phân tích kỹ thuật

## Màn hình K-pro



## Màn hình WTS mới



## 7. Ứng trước tiền bán

## Màn hình K-pro

[Home](#) > [Đầu tư tài chính](#) > [Sổ](#) > [Thông báo](#) > [Hỏi](#) > [Chức năng giữa TC Miền Trung](#) > [3 ngày ứng trước bán bán chứng khoán](#)

Số TK:  Lê Thị Hoàng Mai Ngân hàng:  Kết quả tìm:  [Tra cứu](#)

Số tiền yêu cầu cho vay:

| Ngày giao dịch | Ngày thanh toán | Gia trị giao dịch | PHI giao dịch | Thuế | PHI chuyển khoản bán | Số tiền đã điều chỉnh | Thời hạn ứng trước | Tỉ lệ phí | PHI ứng trước thực hiện | Lưu trình |
|----------------|-----------------|-------------------|---------------|------|----------------------|-----------------------|--------------------|-----------|-------------------------|-----------|
|                |                 |                   |               |      |                      |                       |                    |           |                         |           |

[ Hạng mục chi tiết bán ] [Kết quả tìm](#)

| Ngày giao dịch | Ngày thanh toán | Mã CK | Khối lượng giao dịch | Gia trị giao dịch | PHI giao dịch | Thuế | PHI chuyển khoản bán | Số tiền đã điều chỉnh | BankCode |
|----------------|-----------------|-------|----------------------|-------------------|---------------|------|----------------------|-----------------------|----------|
|                |                 |       |                      |                   |               |      |                      |                       |          |

[ Hạng mục cho vay ] [Kết quả tìm](#)

| Ngày cho vay | Ngày giao dịch | Mã CK | Khối lượng giao dịch | Gia trị giao dịch | Số tiền ứng trước | Số tiền hoàn trả | Dư nợ | Trạng thái nợ lý | Ngân hàng |
|--------------|----------------|-------|----------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------|------------------|-----------|
|              |                |       |                      |                   |                   |                  |       |                  |           |

## Màn hình WTS mới

Ứng Truớc Tiền Bán

Định Mục Bào Trư

Sổ Lệnh

Quản Lý Tài Sản

Thư giú

Thông Tin Tài Sản

Ứng Truớc Tiền Bán

Sao Xả Tài

Thông Tin Kư

Tài Khoản

C000003M1

Tiền Ứng Truớc

Khử Dư

Tiền Yêu Cầu Ứng Truớc

Phí

Thực Hiện

Hủy

Chỉ tiết giao dịch của những khoản được ứng

| ID                        | Ngày Bán | Ngày Thanh Toán | Cổ Phiếu | Khối Lượng | Giá Trị | Phí + Thuế | Giá Trị Bán Ròng |
|---------------------------|----------|-----------------|----------|------------|---------|------------|------------------|
| Không Có Dữ Liệu Hiện Tại |          |                 |          |            |         |            |                  |

Lịch Sử Ứng Truớc Tiền Bán

| Số | Thời Gian Yêu Cầu | Số Tiền Yêu Cầu Ứng | Phí Ứng | Thuế | Tiền Bán Ứng Truớc | Chi Tiết Giao Dịch |
|----|-------------------|---------------------|---------|------|--------------------|--------------------|
|----|-------------------|---------------------|---------|------|--------------------|--------------------|



## 8. Chuyển tiền giữa các Sub Màn hình K-pro

TK chuyển khoản: 057-C-070299 00 Lê Thị Hoàng Mai

TK nhận chuyển khoản: 057-C-070299 01

Số tiền: 0

Chuyển tiền

|                              |   |                             |   |
|------------------------------|---|-----------------------------|---|
| Số tiền được rút             | 1 | Số dư tiền mặt              | 1 |
| Số tiền giới hạn rút         | 0 | GT phong tỏa bởi lý do khác | 0 |
| Giá trị yêu cầu tối thiểu    | 0 | Tiền chờ về                 | 0 |
| Tổng tiền phong tỏa đặt lệnh | 0 | GT đánh giá CK sở hữu       | 0 |
| Tiền thiếu đánh giá tín dụng | 0 | Tiền thiếu đánh giá margin  | 0 |
| Tiền vay đã quá hạn hoàn trả | 0 | Giá trị đánh giá CK bảo đảm | 0 |

05/04/2022 ~ 05/04/2022 Kết quả tìm 0 Tra cứu

| Ngày GD | Số thứ tự | Số tiền | Tài khoản | TK phụ | Tên | Phân loại mỗi giờ | Hủy |
|---------|-----------|---------|-----------|--------|-----|-------------------|-----|
|---------|-----------|---------|-----------|--------|-----|-------------------|-----|

## Màn hình WTS mới

Chuyển Tiền

Chuyển Tiền Nội Bộ

Tài Khoản Gởi Tiền: Chuyển Tiền Nội Bộ

Loại Giao Dịch: Chuyển Tiền Nội Bộ

Số Tài Khoản: C00005X1

Họ Tên: Dương Văn Chính

Số dư khả dụng: 1,500,130,850,732 VND

Người Thu Hưởng: Số Tài Khoản: C00005X2, Số Tiền OK: 0 VND, Họ Tên: Dương Văn Chính, Phí GD: 0 VND, Nội dung: Chuyển khoản nội bộ từ C00005X1 đến C00005X2

Xác Nhận Làm Mới

Ghi chú: Thời gian thực hiện yêu cầu chuyển tiền từ 8 giờ đến 16h các ngày giao dịch

Lịch Sử Chuyển Tiền

Loại Giao Dịch: Nội Bộ, Ngày: 14/03/2022, 14/04/2022, Tìm Kiếm

| STT | Ngày | Loại Giao Dịch | Số Tiền OK | Trạng Thái |
|-----|------|----------------|------------|------------|
|-----|------|----------------|------------|------------|

## 9. Chuyển chứng khoán giữa các Sub Màn hình K-pro

Tài khoản chuyển: 057-C-070299 00 Lê Thị Hoàng Mai

Tài khoản nhận: 057-C-070299 01

Mã chứng khoán: [Chọn]

Số lượng CK chuyển: 0 SL hạn chế chuyển nhượng: 0

Số lượng CK có thể chuyển: 0 Khả năng hạn chế chuyển nhượng: 0

Chuyển chứng khoán

Số dư chứng khoán: Lịch sử giao dịch

Kết quả tìm 0 Tra cứu

| Mã CK | Tên CK | SL xuất kho | Khả năng hạn chế chuyển nhượng |
|-------|--------|-------------|--------------------------------|
|-------|--------|-------------|--------------------------------|

## Màn hình WTS mới

Chuyển Chứng Khoán

Danh Mục Đầu Tư: Sao Hệ Chứng Khoán

Chuyển Chứng Khoán Từ Tài Khoản: C00005X1 đến Tài Khoản Nhận: C00005X41

| STT | Mã CK | Loại CK     | Khối Lượng Có Thể Chuyển | Khối lượng chuyển |
|-----|-------|-------------|--------------------------|-------------------|
| 1   | ALT   | CK khả dụng | 284,199                  |                   |
| 2   | D00   | CK khả dụng | 901,000                  |                   |
| 3   | ANV   | CK khả dụng | 10,055,400               |                   |
| 4   | SHB   | CK khả dụng | 129,000                  |                   |
| 5   | MBS   | CK khả dụng | 10,117,900               |                   |
| 6   | CEO   | CK khả dụng | 5,011,900                |                   |
| 7   | API   | CK khả dụng | 5,039,600                |                   |
| 8   | AMV   | CK khả dụng | 40,900                   |                   |
| 9   | CGB   | CK khả dụng | 38,400                   |                   |
| 10  | APP   | CK khả dụng | 41,300                   |                   |

Thực Hiện

Lịch Sử Chuyển Chứng Khoán

Ngày: 14/03/2022, 14/04/2022, Tìm Kiếm

| STT | Mã CK | Loại CK       | Thời Gian Yêu Cầu   | Khối Lượng | Trạng Thái |
|-----|-------|---------------|---------------------|------------|------------|
| 1   | A32   | CK có thể bán | 13:47:25 18/03/2022 | 1,000      | Thành Công |

## 10. Rút tiền ra ngân hàng

## Màn hình K-pro

Home

Sổ

Thống kê

Huỷ

Chức năng gửi tiền

Sổ

Truy cập tiền / Chuyển khoản

Phản

Đăng ký gửi tiền

Chuyển khoản tiền qua ngân hàng

Đăng ký rút tiền mặt tại quầy (Hội sở)

Tài khoản

057-C-070299-01

Lê Thị Hoàng Mai

TK đăng kí

79358001.NHTMCP TIEN PHONG-CN TPHCM.02807234701

Số tiền

0

Diễn giải

Số thứ tự

0

Rút tiền

Huỷ yêu cầu rút tiền

|                              |           |                             |           |
|------------------------------|-----------|-----------------------------|-----------|
| Số tiền được rút             | 2,052,974 | Số dư tiền mặt              | 2,052,974 |
| Số tiền giới hạn rút         | 0         | GT phong tỏa bởi lý do khác |           |
| Giá trị yêu cầu tối thiểu    | 0         | Tiền chờ về                 |           |
| Tổng tiền phong tỏa đặt lệnh | 0         | GT đánh giá CK sở hữu       | 2,430,000 |
| Tiền thiếu đánh giá tín dụng | 0         | Tiền thiếu đánh giá margin  |           |
| Tiền vay đã quá hạn hoàn trả | 0         | Giá trị đánh giá CK bảo đảm |           |

Trạng Thái Giao Dịch

Hạng mục chờ phê duyệt

05/04/2022 ~ 05/04/2022

Kết quả tìm

Tra cứu

|         |           |           |           |                |         |   |
|---------|-----------|-----------|-----------|----------------|---------|---|
| Ngày GD | Số thứ tự | Ngân hàng | Tài khoản | Tên định khoản | Số tiền | H |
|---------|-----------|-----------|-----------|----------------|---------|---|

## 11. Thông tin quyền

## Màn hình K-pro

[illegible]

## Màn hình WTS mới

Chuyển Tiền

Đánh Mục Bưu Trục

Số Liên

Quản lý Tài Sản

Tổng

Chuyển Tiền Mới

Chuyển Tiền Đến Ngân Hàng

Tài Khoản Gửi Tiền

Loại Giao Dịch

Chuyển Tiền Đến Ngân Hàng

Họ Tên

Dương Văn Chính

Số Tài Khoản

C000003X1

Số Đuôi Không Duyệt

1,500,130,850,732 VND

Số Tài Khoản

C000003M1

C000003N1

C000003K2

C000003G1

Ghi chú: Thời gian thực hiện yêu cầu chuyển tiền từ 8 giờ đến 16h các ngày giao dịch

Người Thu Hưởng

Số Tài Khoản

123456

Ngân Hàng

BAB

Chi Nhánh

ĐÔNG A TÀI CHÍNH

Họ Tên

Dương Văn Chính

Số Tiền OK

0

Phi Gó

Out

Lưu ý: Phí do người chuyển thanh toán và theo biểu phí hiện hành của Ngân hàng

Nội dung

Rút tiền C000003X1 Dương Văn Chính

Xác Nhận

Làm Mới

Lịch Sử Chuyển Tiền

Loại Giao Dịch

Ra Ngân Hàng

Ngày

14/03/2022

14/04/2022

Tìm Kiếm

| STT | Ngày | Loại Giao Dịch | Người Thu Hưởng | Số TK Thu Hưởng | NH Thu Hưởng | Số Tiền OK | Trạng Thái |
|-----|------|----------------|-----------------|-----------------|--------------|------------|------------|
|-----|------|----------------|-----------------|-----------------|--------------|------------|------------|

## Màn hình WTS mới

Thông Tin Quyền

Định Mục Đầu Tư

Số Lệnh

Quản Lý Tài Sản

Trợ giúp

Tài Khoản

C00005X1

Sức mua khả dụng để thực hiện quyền: VND 1,500,148,403,631

|                           |       |         |                                   |                 |                             |                            |                           |                        |                   |                 |                |            |         |
|---------------------------|-------|---------|-----------------------------------|-----------------|-----------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------|-------------------|-----------------|----------------|------------|---------|
| Mã CK                     | Tỷ Lệ | Giá Mua | Thời Gian Chuyển Nhượng Quyền Mua | Ngày Chốt Quyền | Thời Gian Đăng Kỳ & Đặt Mua | Số CK Số Hữu Tài Ngay BKCC | Tổng Số Lượng CK Được Mua | KL CK Được Mua Còn Lại | Số Tiền Giao Dịch | Số CK Đã Bk Mua | Số Tiền Đã Nộp | Trạng Thái | Biểu Kỳ |
| Không Có Dữ Liệu Hiện Tại |       |         |                                   |                 |                             |                            |                           |                        |                   |                 |                |            |         |

Lịch Sử Thực Hiện Quyền

Mã CK

All

Q

Trạng Thái

Tất Cả

Ngày

14/03/2022

14/04/2022

Truy Vấn

|                   |       |         |                 |                |                |            |
|-------------------|-------|---------|-----------------|----------------|----------------|------------|
| Thời Gian Đăng Kỳ | Mã CK | Giá Mua | Số CK Đã Bk Mua | Số Tiền Đã Nộp | Ngày Thực Hiện | Trạng Thái |
|-------------------|-------|---------|-----------------|----------------|----------------|------------|

## 12. Xác nhận nợ Màn hình K-pro

Phím | Sơ đồ tài khoản | Sửa | Thông báo | Hủy | Cho tiền gửi TK hiện và gửi **Xác nhận nợ**

Tài khoản: 057-C-070299-00 | Lê Thị Hoàng Mai | 9999-KIS | Tra cứu

| THÔNG TIN KHÁCH HÀNG |                                     |          |            |
|----------------------|-------------------------------------|----------|------------|
| Họ tên khách hàng    | Lê Thị Hoàng Mai                    |          |            |
| Số tài khoản         | 057C070299                          |          |            |
| Số CMND              | 079199014281                        | Ngày cấp | 12/04/2021 |
| Địa chỉ              | C125 Đoàn Văn Bội, P13, Quận 4, HCM |          |            |

| THÔNG TIN NỢ MARGIN |                                                          |               |         |
|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------|---------|
| STT                 | Nội dung                                                 | Giá trị (VNĐ) | Ghi chú |
| 1                   | Số dư đầu tháng                                          | 0             |         |
| 2                   | Phát vay mới trong tháng                                 | 0             |         |
| 3                   | Hoàn trả nợ vay trong tháng                              | 0             |         |
| 4                   | Số dư nợ cuối tháng                                      | 0             |         |
| 5                   | Lãi chưa hoàn trả (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) | 0             |         |
| 7                   | Tổng công nợ và lãi tại:                                 | 0             |         |

Đến ngày: 00/00/0000

**PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Tôi đã đọc, kiểm tra và xác nhận các thông tin trên đây là đầy đủ và chính xác.

Tôi phát hiện ra có sai lệch, sẽ kiểm tra lại và xác nhận sau.

Trong trường hợp Quý khách phát hiện sai lệch vui lòng ngay lập tức liên hệ với nhân viên quản lý tài khoản hoặc bộ phận Nghiệp vụ (04-0) 3914-8585 để tiến hành điều chỉnh.

**LỊCH SỬ XÁC NHẬN NỢ**

| STT | Ngày chốt nợ | Dư nợ gốc | Lãi chưa hoàn trả | Tình trạng | Ngày thực hiện |
|-----|--------------|-----------|-------------------|------------|----------------|
|     |              |           |                   |            |                |

Kết quả tìm: 0

## 13. Thay đổi mật khẩu TK Màn hình K-pro

Phím | Sơ đồ tài khoản | Sửa | Thông báo | Hủy | **Thay đổi mật khẩu K-pro & K-Huynh**

ID của người sử dụng: 057c070299

Mật khẩu hiện tại:

Mật khẩu mới:

Xác nhận mật khẩu mới:

Hãy nhập mật khẩu mới và mật khẩu hiện tại rồi nhấn phím thay đổi.

< Lưu ý khi thay đổi mật khẩu người sử dụng >  
 Có thể cấu tạo bằng số và chữ tiếng Anh( chữ viết thường),  
 6~16 ký tự và ít nhất phải bao gồm trên 1 mẫu tự tiếng Anh.  
 không thể sử dụng ID người sử dụng, số CMND, kí tự đặc thù.

## Màn hình WTS mới

Thông Tin Nợ

Thông Tin Tài Sản | Ứng Truất Tiền Bền | Sao Kê Tài Sản | **Thông Tin Nợ**

Sao Kê Nợ | Xác Nhận Nợ

| Thông tin nợ |                                                          |               | Thông tin khách hàng |                 |
|--------------|----------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------------|
| STT          | Nội dung                                                 | Giá trị (VNĐ) | Họ Tên               | Dương Văn Chính |
| 1            | Dư nợ đầu tháng                                          | -             | Số Tài Khoản         | 057C000005      |
| 2            | Nợ phải vay trong tháng                                  | -             | Số CCCD/Hộ chiếu     | 0242819023      |
| 3            | Nợ đã trả trong tháng                                    | -             | Địa Chỉ              | 123456          |
| 4            | Dư nợ cuối tháng                                         | -             |                      |                 |
| 5            | Lãi chưa hoàn trả (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) | -             |                      |                 |
| 6            | Tổng công nợ và lãi                                      | -             |                      |                 |

Tôi đã đọc, kiểm tra và xác nhận các thông tin trên đây là đầy đủ và chính xác.

Trong trường hợp Quý khách phát hiện sai lệch, vui lòng ngay lập tức liên hệ với nhân viên quản lý tài khoản hoặc bộ phận Nghiệp vụ (04-0) 3914-8585 để tiến hành điều chỉnh.

**Lịch sử xác nhận nợ**

Ngày: 04/2022

| STT | Dư nợ gốc | Lãi chưa hoàn trả | Trạng Thái | Ngày thực hiện |
|-----|-----------|-------------------|------------|----------------|
|     |           |                   |            |                |

## Màn hình WTS mới

**ĐỔI MẬT KHẨU**

Khách hàng nên dùng mật khẩu mạnh và bảo mật cao

Mật Khẩu Hiện Tại:

Mật Khẩu Mới:

Xác Nhận Mật Khẩu Mới:

**Thay đổi PIN giao dịch qua điện thoại**

PIN Hiện tại:

PIN mới:

Xác nhận PIN mới:



